

THÀNH ỦY ĐỒNG NAI
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ
CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Nai, ngày 26 tháng 7 năm 2026

Số 06 -KH/BCĐ

KẾ HOẠCH
hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số
trên địa bàn Thành phố Đồng Nai

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị;

Căn cứ 469-KH/TU ngày 16/05/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai (nay là Thành ủy) về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về "đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" trên địa bàn tỉnh;

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Thành phố Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Thành phố) ban hành Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hoá, triển khai kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương trên địa bàn Thành phố; tập trung xử lý dứt điểm các điểm nghẽn về chuyển đổi số, tạo chuyển biến thực chất trong 100 ngày (từ 10/7/2026 đến 30/11/2026).

- Tạo chuyển biến rõ rệt trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị, điều hành và phục vụ Nhân dân của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố; bảo đảm hoạt động thông suốt, đồng bộ giữa Thành phố và các phường, xã.

- Đổi mới phương thức quản trị theo sản phẩm đầu ra, mức độ sử dụng thực tế và giá trị mang lại cho người dân, doanh nghiệp; giảm thao tác thủ công, giảm giấy tờ, giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

- Thiết lập kỷ luật, nguyên tắc thống nhất trong quản trị dữ liệu, hạ tầng, nền tảng số và bảo đảm an ninh mạng trên địa bàn Thành phố; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, trùng lặp và chậm giải ngân.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc: Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ nội dung được phân công.

- Nhiệm vụ chỉ được xác nhận hoàn thành khi có sản phẩm cụ thể, đáp ứng đầy đủ yêu cầu, có minh chứng kiểm chứng được; không xác nhận hoàn thành đối với sản phẩm còn là dự thảo hoặc chưa đưa vào sử dụng.

- Ưu tiên dùng chung, tích hợp, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu và nền tảng đã có của Trung ương, của Thành phố; không đầu tư mới hệ thống, phần mềm trùng chức năng.

- Bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu cá nhân ngay từ khâu thiết kế, triển khai.

- Cập nhật, báo cáo tiến độ hằng tuần, hằng tháng theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo Thành phố, trong đó nêu rõ nhiệm vụ chậm, nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp xử lý.

II- PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

- Phạm vi: Các điểm nghẽn thuộc 10 nhóm vấn đề trên địa bàn Thành phố gồm thể chế; hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; dịch vụ công trực tuyến; kinh tế số; xã hội số; nguồn nhân lực; tài chính, giải ngân; kỷ luật thực thi, tuân thủ.

- Đối tượng thực hiện: Văn phòng Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy; HĐND Thành phố; UBND Thành phố, các sở, ban ngành chuyên môn; Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội; Công an Thành phố; Đảng ủy, UBND các phường, xã trực thuộc và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn.

2. Thời gian

Thực hiện thống nhất theo mốc thời gian của Trung ương: 100 ngày làm việc, từ ngày 10/7/2026 đến hết ngày 30/11/2026. Các mốc thời hạn nội bộ của Thành phố được xác định sớm hơn từ 5-10 ngày so với thời hạn chung nhằm bảo đảm thời gian tổng hợp, báo cáo Trung ương đúng quy định.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Chi tiết nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, phối hợp, sản phẩm đầu ra và thời hạn thực hiện theo Danh mục tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này (bám sát 10 nhóm vấn đề tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, được cụ thể hoá phù hợp với thực tiễn và thẩm quyền của Thành phố).

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Thành phố

- Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng tháng nghe báo cáo, cho ý kiến chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền của các đơn vị thuộc khối Đảng, Chính quyền Thành phố và phường, xã.

- Nghiên cứu, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy cơ chế biểu dương, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thực hiện có hiệu quả; phê bình, nhắc nhở các đơn vị, địa phương thực hiện chưa hiệu quả; giao Ban Tổ chức Thành ủy, Sở Nội vụ phối hợp tham mưu thực hiện.

2. Các đơn vị thực hiện

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra; phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách và xác định đầu mối thường trực theo dõi thực hiện.

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết, huy động, điều phối nguồn lực; không chờ đủ mọi điều kiện mới bắt đầu triển khai.

- Định kỳ hằng tuần tự kiểm tra, đánh giá tiến độ; nhiệm vụ có nguy cơ chậm từ 5 ngày trở lên phải kịp thời xây dựng phương án khắc phục, báo cáo Ban Chỉ đạo Thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ)

3. Văn phòng Thành ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Thành phố

- Theo dõi, tổng hợp tiến độ thực hiện của các đơn vị, phường, xã; tổng hợp báo cáo tuần, tháng gửi Thường trực Thành ủy theo quy định.

- Chủ trì điều phối liên ngành trên địa bàn Thành phố; tổ chức họp chuyên đề tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Triển khai biểu mẫu báo cáo, tiêu chí xác nhận nhiệm vụ hoàn thành, quy tắc cập nhật minh chứng và cơ chế cảnh báo sớm của Ban chỉ đạo Trung ương đến tất cả các đơn vị thực hiện.

- Sau khi kết thúc 100 ngày, tổng hợp, trình Ban Chỉ đạo Thành phố báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo Thành phố, Ban Chỉ đạo Trung ương.

4. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

- Phối hợp với Văn phòng Thành ủy và cơ quan chuyên môn liên quan theo dõi, nắm tình hình công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch tại các đơn vị, phường, xã; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các trường hợp chậm trễ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm hoặc báo cáo không trung thực về tiến độ, sản phẩm.

- Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra, giám sát đột xuất đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên là người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi có dấu hiệu vi phạm nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả" hoặc để nhiệm vụ chậm tiến độ kéo dài mà không có biện pháp khắc phục.

- Tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chỉ đạo Thành phố; đề xuất hình thức xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng đối với tập thể, cá nhân vi phạm.

5. Sở Khoa học và Công nghệ - Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Thành phố

- Chủ trì việc thẩm định kỹ thuật, chuẩn hoá tiêu chí, chỉ số đánh giá sản phẩm đầu ra đối với các nhiệm vụ về hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, an toàn thông tin theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và của Thành phố; xây dựng, ban hành Danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia/cấp tỉnh áp dụng bắt buộc trên địa bàn Thành phố, làm căn cứ triển khai nhiệm vụ về nền tảng số.

- Chủ trì việc tiếp nhận báo cáo, biên tập báo cáo, đề xuất kiến nghị từ tất cả đơn vị thực hiện nhiệm vụ gửi Cơ quan Thường trực hằng tuần, tháng để báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Thành phố.

- Phối hợp Văn phòng Thành ủy theo dõi, tổng hợp số liệu chuyên ngành trên Hệ thống theo dõi Nghị quyết (theodoingq.dcs.vn) và các hệ thống liên quan; kịp thời cảnh báo nhiệm vụ có nguy cơ chậm về chỉ tiêu kỹ thuật, chất lượng dữ liệu, mức độ sử dụng thực tế.

- Cử cán bộ chuyên môn tham gia các đoàn kiểm tra, khảo sát thực tế tại phường, xã; đánh giá độc lập về tính khả dụng, hiệu quả của sản phẩm, hệ thống đã đưa vào vận hành, làm căn cứ để cơ quan chủ trì xác nhận hoàn thành nhiệm vụ.

6. Cơ chế kiểm tra, giám sát

Kiểm tra, đánh giá theo sản phẩm, dữ liệu vận hành và trải nghiệm người dân, doanh nghiệp; ưu tiên kiểm tra trực tiếp tại phường, xã và khảo sát ngẫu nhiên. Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên bởi Văn phòng Thành ủy, định kỳ hoặc đột xuất bởi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (đối với kỷ luật, trách nhiệm thực thi) và có sự tham gia thẩm định chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ (đối với

chất lượng, tính khả dụng của sản phẩm, hệ thống). Cơ quan chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ văn bản, số liệu, minh chứng khi được yêu cầu.

V- CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các đơn vị, UBND các phường, xã cập nhật tiến độ, kết quả và minh chứng thực hiện nhiệm vụ hàng tuần, hàng tháng gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Thành phố.

2. Báo cáo phải phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả và khó khăn, vướng mắc; không chỉ nêu tỉ lệ hoàn thành mà thiếu sản phẩm, số liệu, minh chứng kiểm chứng được. Trường hợp báo cáo không chính xác, người phê duyệt và đơn vị báo cáo phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương;
- Ban Chỉ đạo Thành phố;
- Thường trực Thành ủy;
- Đảng ủy trực thuộc Thành ủy;
- HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- UBMTTQVN Thành phố;
- CP.VPTU;
- Các phòng CDS-CY, TH;
- Lưu VT

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

kiêm

PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Thành ủy Đồng Nai
26/07/2026 17:45:06

Tôn Ngọc Hạnh



**DANH MỤC NHIỆM VỤ TẬP TRUNG TRIỂN KHAI TRONG 100 NGÀY
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

(Kèm theo Kế hoạch số .06 -KH/BCĐ, ngày 26/7/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Thành phố Đồng Nai)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
I. NHÓM THỂ CHẾ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1	Rà soát, hoàn thiện các văn bản, quy chế thuộc thẩm quyền của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố để cụ thể hóa Nghị quyết 57-NQ/TW và Kế hoạch 05-KH/BCĐTW trên địa bàn.	Văn phòng Thành ủy	Các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy	Danh mục văn bản cần ban hành/sửa đổi; các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền	31/7/2026
2	Rà soát các quy định, thủ tục nội bộ của Thành phố còn chồng chéo, cản trở chuyển đổi số; kiến nghị cấp có thẩm quyền đối với nội dung vượt thẩm quyền.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Danh mục vướng mắc và văn bản kiến nghị	15/9/2026
3	Ban hành Kiến trúc công nghệ thông tin và truyền thông phát triển đô thị thông minh thành phố Đồng Nai, phiên bản 2.0	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quyết định ban hành Kiến trúc	31/8/2026
II. HẠ TẦNG SỐ					
4	Rà soát, thống kê nhu cầu đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối phục vụ Trung tâm Phục vụ hành	Sở KH&CN	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành	Báo cáo rà soát nhu cầu; trang thiết bị được	31/7/2026 (báo cáo nhu cầu); 20/11/2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
	chính công và cán bộ, công chức giải quyết TTHC.		phố; UBND các phường, xã	bảo đảm cho các điểm phục vụ	(hoàn thành trang bị)
5	Rà soát, báo cáo hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố; hạn chế đầu tư trùng lặp.	Sở KHCN	Các ban đảng Thành ủy; Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố	Báo cáo kiểm kê và phương án dùng chung/thu gọn hạ tầng	15/10/2026
6	Lập Bản đồ cấp độ an ninh mạng cho các hệ thống số của Thành phố gồm chủ quản, cấp độ dự kiến/đã phê duyệt và đầu mối ứng cứu	Công an Thành phố	Văn phòng Thành ủy, các sở, ban, ngành Thành phố	100% hệ thống cấp độ cấp độ 3 có hồ sơ cấp độ được phê duyệt, báo cáo kiểm thử, kế hoạch khắc phục lỗ hổng, phương án ứng cứu, sao lưu, khôi phục và nhật ký truy cập được kiểm chứng.	Hoàn thành phê duyệt hồ sơ cấp độ đối với hệ thống cấp độ 3 trước ngày 30/11/2026;
7	Tổ chức diễn tập liên khối về phòng, chống tấn công mạng, lộ lọt dữ liệu, gián đoạn hệ thống thông tin trọng yếu và khôi phục sau sự cố	Công an Thành phố	Bộ CHQS Thành phố; Văn phòng Thành ủy; Văn phòng HĐND Thành phố; Văn phòng UBND Thành phố; UBMTTQVN Thành phố; Sở ban ngành và UBND các xã phường	Kế hoạch, kịch bản, kết quả diễn tập và phương án khắc phục các tồn tại phát hiện qua diễn tập, thực hiện theo quy định tại Quyết định số 515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực ứng cứu sự cố an ninh mạng	30/10/2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
III. DỮ LIỆU SỐ					
8	Chuẩn hoá, làm sạch, đối soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên trên địa bàn; cập nhật đầy đủ trên Sổ tay Đảng viên điện tử.	Ban Tổ chức Thành ủy	Văn phòng Thành ủy; các Đảng ủy trực thuộc Thành phố	Tối thiểu 98% dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được chuẩn hoá, đồng bộ	15/11/2026
9	Rà soát, chuẩn hoá dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức Thành phố bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống"; kết nối, đối soát với dữ liệu đảng viên.	Sở Nội vụ	Công an Thành phố; Ban Tổ chức Thành ủy; các ban đảng Thành ủy; Văn phòng Thành ủy; Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố; các đảng ủy trực thuộc Thành ủy	Cơ sở dữ liệu CBCCVC được chuẩn hoá, đồng bộ với dữ liệu đảng viên	15/11/2026
10	Chuẩn hoá, làm sạch dữ liệu đoàn viên, hội viên, tổ chức cơ sở của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thành phố; kết nối thử nghiệm với hệ thống của Đảng.	Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	Các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; Văn phòng Thành ủy; Công an Thành phố	Dữ liệu đoàn viên, hội viên được chuẩn hoá; kết nối thử nghiệm thành công	15/11/2026
11	Chuẩn hoá, làm sạch, đồng bộ dữ liệu thuộc các cơ sở dữ liệu quốc gia/chuyên ngành có liên quan trực tiếp đến địa bàn Thành phố (dân cư, đất đai, hộ tịch...).	Các sở, ban, ngành (theo lĩnh vực dữ liệu chuyên ngành được giao quản lý)	Công an Thành phố (đầu mối dữ liệu dân cư); Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các phường, xã	Dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi Thành phố được rà soát, làm sạch theo yêu cầu của Trung ương	20/11/2026
IV. NỀN TẢNG SỐ					
12	Triển khai, khai thác thực chất các nền tảng số dùng chung quốc gia/cấp tỉnh trên địa bàn; bảo đảm đăng nhập một	Sở KH&CN	Công an Thành phố; sở, ban, ngành; UBND các phường, xã	100% nền tảng thuộc Danh mục nền tảng số dùng chung do Sở Khoa	20/9/2026 (rà soát); duy trì

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
	lần qua VNeID đối với các hệ thống đủ điều kiện.			học và Công nghệ xây dựng, ban hành kèm theo Kế hoạch được rà soát; các nền tảng đến hạn được đưa vào vận hành, có người dùng thực tế	liên tục đến 30/11/2026
13	Hoàn thiện 04 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử tại Thành phố theo hướng dẫn của Trung ương	Văn phòng Thành ủy	Ban Tổ chức Thành ủy; Công an Thành phố; các đảng ủy trực thuộc	04/04 thủ tục vận hành ổn định trên địa bàn; có đầu mối hỗ trợ	20/9/2026
14	Hoàn thành triển khai thử nghiệm và ra mắt nền tảng số Đồng Nai City	Sở KH&CN	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nền tảng số hoạt động	15/9/2026
V. DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN					
15	Rà soát, lựa chọn nhóm TTHC có tần suất cao tại Thành phố; tái thiết kế quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại dữ liệu đã có.	Văn phòng UBND Thành phố	Công an Thành phố; Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các phường, xã	Tối thiểu 05 thủ tục hành chính ưu tiên được tái cấu trúc, đánh giá hiệu quả; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 80%; tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn đạt tối thiểu 98%	20/7/2026 (danh mục); 20/11/2026 (hoàn thành kiểm thử)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
16	Công khai kết quả đánh giá, xếp hạng chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo bộ chỉ số của Trung ương.	Văn phòng UBND Thành phố	Công an Thành phố; Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các phường, xã	Bảng xếp hạng hằng tháng được công bố; tỷ lệ thời gian xử lý TTHC được rút ngắn so với quy định tối thiểu 30%	20/9/2026 (lần đầu) và thực hiện thường xuyên
VI. KINH TẾ SỐ					
17	Phối hợp Bộ Công Thương và các cơ quan Trung ương triển khai thí điểm cơ sở dữ liệu tập trung về thương mại điện tử trên địa bàn; rà soát, chuẩn hóa, cung cấp, kết nối dữ liệu phục vụ quản lý hàng giả, gian lận thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Công an Thành phố, Thuế Thành phố, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 2, Chi cục Hải quan khu vực XVIII, UBND các phường, xã và các doanh nghiệp, nền tảng thương mại điện tử	Danh mục nguồn dữ liệu; bộ dữ liệu được chuẩn hóa; báo cáo kết quả kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu	Thí điểm bước đầu trước 20/9/2026; tiếp tục hoàn thiện đến 30/11/2026
18	Triển khai hỗ trợ cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ và doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số, hóa đơn điện tử, phần mềm quản lý bán hàng, thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt theo các kế hoạch, chương trình đã được phê duyệt.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Thuế Thành phố, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 2, UBND các phường, xã, các ngân hàng và doanh nghiệp cung cấp nền tảng số	Danh sách đối tượng được hỗ trợ; số lượng tài khoản, nền tảng được cài đặt và sử dụng thực tế; báo cáo kết quả, khó khăn và kiến nghị	Thực hiện theo Kế hoạch số 84/KHPPH-UBND-BKHCN, hoàn thành trong thời gian Kế hoạch 100 ngày
VII. XÃ HỘI SỐ					

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
19	Triển khai Sổ sức khoẻ điện tử, tích hợp VNeID tại các cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn; hỗ trợ người dân sử dụng.	Sở Y tế	Công an Thành phố; Bảo hiểm xã hội Thành phố; UBND các phường, xã	Sổ sức khoẻ điện tử được sử dụng ổn định tại các cơ sở khám, chữa bệnh	20/11/2026 và duy trì thường xuyên
20	Hỗ trợ chuẩn hoá dữ liệu học bạ điện tử, mã định danh người học tại các cơ sở giáo dục thuộc Thành phố quản lý.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an Thành phố; các cơ sở giáo dục trên địa bàn	Dữ liệu học bạ điện tử được chuẩn hoá tại các trường thí điểm	20/10/2026
21	Mở rộng "Mặt trận số 24/7" và các kênh nắm bắt dư luận xã hội đến cấp phường, xã; ưu tiên tiếp cận người yếu thế, khu vực khó khăn; theo dõi kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị.	Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	Các tổ chức chính trị - xã hội; UBND các phường, xã; Công an Thành phố	Kênh tiếp nhận phản ánh được mở rộng đến 100% phường, xã; báo cáo kết quả xử lý	20/11/2026
VIII. NGUỒN NHÂN LỰC					
22	Tổ chức đào tạo, tập huấn về dữ liệu, an ninh mạng, kỹ năng số cho cán bộ tham mưu, cán bộ chuyên trách và cán bộ trực tiếp giải quyết TTHC; kiểm tra kết quả đầu ra trên Nền tảng Bình dân học vụ số.	Sở KH&CN	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; Công an Thành phố; các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã	Tối thiểu 95% đối tượng phải đào tạo hoàn thành và đạt yêu cầu kiểm tra đầu ra	15/10/2026
23	Rà soát, đề xuất thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo quy định.	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ	100% người đủ điều kiện được rà soát, lập danh sách, đề xuất thực hiện chế độ	05/8/2026
IX. TÀI CHÍNH, GIẢI NGÂN					
24	Rà soát, hoàn thiện phương án phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2026 đã	Sở Tài chính	Sở KHCN	Phương án phân bổ, giao dự toán được cấp	05/8/2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
	được bố trí nhưng chưa phân bổ hết; ưu tiên hạ tầng, dữ liệu, an toàn an ninh mạng và trang thiết bị thiết yếu.			có thẩm quyền của Thành phố ban hành	
X. KỶ LUẬT THỰC THI					
25	Vận hành bảng theo dõi tiến độ 100 ngày của Thành phố; hằng tuần, hằng tháng cập nhật trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn; công khai nhiệm vụ chậm, đơn vị chậm.	Văn phòng Thành ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Thành phố	Tất cả đơn vị có nhiệm vụ	Bảng theo dõi trực tuyến; báo cáo tuần, tháng; danh sách nhiệm vụ theo trạng thái	Báo cáo đầu tiên trước 31/7/2026; cập nhật hằng tuần, hằng tháng
26	Tổ chức kiểm tra, khảo sát thực tế việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.	Ban Chỉ đạo Thành phố	Văn phòng Thành ủy; UBKT Thành ủy, Sở KH&CN	Kế hoạch kiểm tra; báo cáo kết quả và kiến nghị xử lý	Thực hiện định kỳ hằng tháng, hoàn thành đợt kiểm tra cuối trước 20/11/2026